

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/6/2022

Giữa: Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th ; Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Xuân Lai, xã XH, huyện TX , tỉnh TH

Bị đơn: Anh Lê Văn Tr - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Xuân Lai, xã XH, huyện TX , tỉnh TH.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/7/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/7/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có sự đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Tr .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Tr đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Văn M , sinh ngày 28 /5 /2006 và Lê Văn , sinh ngày 03/4/2016. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Văn M và Lê Văn D cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, phù hợp với nguyện vọng các cháu. Anh Lê Văn Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi cháu một tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Kể từ tháng 7/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị Th chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0014301 ngày 23/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, trả lại cho chị Th 150.000đ. Anh Lê Văn Tr phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Xuân Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ ĐĂNG TUẤN